

Số: 328 /KHTH-VSR
Về việc cung cấp báo giá

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị có khả năng cung cấp sinh phẩm, hóa chất

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có kế hoạch triển khai lựa chọn đơn vị cung ứng hàng hóa nhằm cung cấp cho hoạt động “Nghiên cứu cơ chế xác định độc tính của *P. falciparum* và xác định sự biểu hiện của gen kháng chloroquine PvCRT trên *P. vivax*” thuộc nguồn kinh phí Nghị định thư Israel mã số NĐT/IT/21/23.

Để phục vụ cho công tác phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi báo giá cung ứng hàng hóa gửi báo giá theo các nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Nhà thầu quan tâm có thể tới tìm hiểu thông tin về dự án và nội dung, phạm vi công việc tại địa điểm sau đây:

- + Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.
- + Địa chỉ: Phòng 505 - Nhà A, 34 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- + Điện thoại: 024.38544326; Fax: 024.38544326

Thời gian nhận báo giá: trước 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 4 năm 2023.

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN Sốt RÉT
KÝ SINH TRÙNG
CÔN TRÙNG
TRUNG ƯƠNG
Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 328/KHTH-VSR ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giấy whatman 3MM	<ul style="list-style-type: none">- Loại giấy sắc ký 3MM CHR- Chất liệu: cellulose- Kích thước: 46x57cm- Độ dày: 0,34mm- Tốc độ dòng chảy: 130mm/30 phút- Đóng gói: 100 tờ/hộp	Hộp	1
2	Ống đựng mẫu máu toàn phần	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Nhựa trung tính có tráng chất chống đông- Ống đậy nắp xoáy- Kích thước: 12x75mm- Đóng gói: 100 chiếc/túi	Túi	3
3	Lam kính (Microscope slide)	<ul style="list-style-type: none">- Kích thước $\geq 25,4 \times 76,2$ mm, có nhám ở đầu.- Chất liệu: Thủy tinh sạch- Độ dày: 1-1,2mm- Đóng gói: 72 lam/hộp	Hộp	7
4	Kim chích máu (Lancet cont)	<ul style="list-style-type: none">- Kim chích máu vô trùng chỉ dùng 1 lần.- Chất liệu: Kim loại vô trùng- Kích thước đầu kim: 28G- Đóng gói: 100 chiếc/hộp	Chiếc	500
5	Bộ sinh phẩm tách chiết ADN (DNA Micro kit)	<ul style="list-style-type: none">- Tách chiết ADN bộ gen, ty thể, vi khuẩn virus từ máu, máu khô, nước tiểu, mô- Thành phần: 50 cột quay ly tâm; Enzyme Protease K; Chất mang Carrier RNA Dung dịch đệm, ống hứng dung dịch rửa giải.- Thể tích mẫu đầu vào: 1-100 μl- Hiệu suất thu hồi ADN: <3 μg/mẫu đầu vào.	Hộp	3

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Thẻ tích thu hồi ADN: 20-100 μ L/mẫu đầu vào. Đóng gói: 50 test/hộp.		
6	Cồn Ethanol tuyệt đối	- Ethanol 99% - Công thức hóa học: C ₂ H ₅ OH - Đóng gói: 1 L/chai	Chai	1
7	Proteinase K	- Dạng dung dịch sẵn sàng sử dụng - Hoạt độ dung dịch: \geq 600 mAU/mL. - Hoạt tính với đệm (%): 74 - 318 mAU/mL ở 30°C. - Nồng độ: 20 mg/mL - Đóng gói: 2mL/lọ	Lọ	1
8	Muối đệm PBS (PBS tablets)	- Dạng viên nén 5g. - Sau pha loãng được dung dịch có độ pH = 7,45. - Đóng gói: 100 viên/hộp	Hộp	4
9	Đầu côn có lọc 10 μ L (Filter tip 10 μ L)	- Đầu côn có lọc có thể tích tối đa 10 μ L. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma. - Chịu nhiệt độ 121°C trong 20 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Đóng gói: 96 tip/ hộp	Hộp	24
10	Đầu côn có lọc 200 μ L (Filter tip 200 μ L)	- Đầu côn có lọc có thể tích tối đa 200 μ L. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma. - Chịu nhiệt độ 121°C trong 20 phút	Hộp	26

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đóng gói: 96 tip/ hộp		
11	Đầu côn có lọc 1.000 µL (Filter tip 1.000µL)	- Đầu côn có lọc, có thể tích tối đa 1.000µL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. - Được tiệt trùng bằng EO (Ethylene Oxide), tia E-beam/gamma. - Chịu nhiệt độ 121°C trong 20 phút - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Đóng gói: 96 tip/ hộp	Hộp	24
12	Găng tay không bột talc	- Găng tay Nitrile không bột talc. - Chất liệu: cao su nhân tạo - Hàm lượng bột: Tối đa 2mg/dm ² . - Mặt ngoài: Trơn/ Nhám - Cổ tay: Se viền - Hàm lượng protein: 0 - Đóng gói: 100 chiếc/hộp	Hộp	26
13	Găng tay Y tế	- Chất liệu: mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng bột: ≤ 10mg/dm ² - Hàm lượng protein: ≤ 200µg/g. - Đóng gói: 100 chiếc/hộp	Hộp	42
14	Ống nắp xoáy 2ml (Ống cryotybe 2ml)	- Chất liệu: Polypropylene - Phạm vi nhiệt độ sử dụng: -80°C đến 121°C. - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. Có thể được khử trùng bằng tia Gamma - Dạng nắp xoáy, đáy bằng. - Dung tích: 2 mL - Đóng gói: 500 ống/túi	Túi	7
15	Ống nhựa 1.5 ml (secure microcentrifuge tubes 1,5 ml)	- Ống nhựa thể tích 1,5mL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng.	Túi	6

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói: 300 ống/lọ		
16	Ống Falcol 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa thể tích 50mL. - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Chịu được lực ly tâm 20.000 rcf - Chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 121°C. - Đóng gói: 25 ống/túi 	Túi	4
17	Ống PCR 0.2ml DNase-RNase Free	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa thể tích 0,2mL. - Nắp phẳng, thành ống mỏng. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase, Pyrogen và chất ức chế phản ứng PCR. - Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng. - Đóng gói: 1000 ống/túi 	Túi	2
18	Giấy thấm mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy thấm, mềm. - Định lượng: $22 \pm 2 \text{ g/m}^2$ - Kích thước: 228mm x 200mm, 2 lớp. - Đóng gói: 205 tờ/cuộn. 	Cuộn	23
19	Môi cho phản ứng PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tổng hợp trên cột 100nmoles/ống. - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/ trình tự) - Tinh sạch: loại muối - Đóng gói: đông khô 	Nu	390
20	Hỗn hợp đệm phản ứng cho real-time (real-time PCR master mix)	<ul style="list-style-type: none"> - Đệm chạy 2X cho phản ứng qPCR dạng Taqman. - Bền nhiệt ở 30°C trong 100 giờ. - Có thể phát hiện chính xác một bản sao với các mẫu có nồng độ ADN thấp. - Đệm bao gồm chất chỉ thị màu xanh để quan sát mà không ảnh hưởng đến phản ứng realtime PCR. - Có các chất QuantiNova Antibody và QuantiNova Guard giữ cho enzyme ADN Polymerase bất hoạt ở nhiệt độ thấp. 	Bộ	11

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Hoạt hóa enzyme ở 95°C trong 2 phút		
21	Probe cho phản ứng qPCR (3 loại dye, nồng độ 250nm)	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ tổng hợp: 200nmoles/ống - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/ trình tự) - Tinh sạch: HPLC - Đầu hấp thụ huỳnh quang: MGB. - Đóng gói: dạng ống đông khô 	Ống	10
22	Ống chuyên dụng để phân đoạn ADN	<ul style="list-style-type: none"> - Ống cắt ADN ở các kích thước đoạn khác nhau (từ 6 kb đến 20 kb) sử dụng lực ly tâm. - Thời gian: ≤ 2 phút. - Thể tích mẫu đầu vào: 150μl - Hiệu quả: ≥ 90% - Đóng gói: 10 ống/hộp 	Hộp	7
23	Bộ sinh phẩm nối các đoạn trình tự (Ligation Sequencing Kit)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sinh phẩm chuẩn bị các thư viện giải trình tự từ ADN sợi đôi. - Lượng mẫu đầu vào: 1000 ng ADN sợi đôi; 100-500 ng ADN phân mảnh. - Độ dài đọc bằng độ dài được phân mảnh. - Đóng gói: 6 phản ứng/bộ 	Bộ	3
24	Bộ ống mã hóa nhanh (Rapid Barcoding Kit)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mã vạch cho tối đa 12 mẫu ADN sợi đôi. - Lượng mẫu đầu vào: 400ng ADN hệ gen có khối lượng phân tử >30kb. - Phân mảnh bằng enzyme Transposase. - Độ dài đọc có kích thước phụ thuộc vào độ dài đoạn đầu vào. - Đóng gói: 12 phản ứng/bộ. 	Bộ	2
25	Bộ sinh phẩm loại bỏ đoạn không đặc hiệu (Native Barcoding Expansion 96)	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng mẫu đầu vào: 1000 ng ADN sợi đôi. - Số phản ứng: 12 phản ứng - Độ dài đọc bằng với độ dài phân mảnh - Thể tích 1 giếng: 40μl - Đóng gói: 96 barcorde/bộ 	Bộ	2

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Hệ thống ống nối đơn (Single Flow Cell R9)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống ống nối đơn tương thích với thiết bị MinION - Màng cảm biến tùy chỉnh với nhiều lỗ nano để giải trình tự mở rộng - Chip cảm biến hoạt động với ASIC tùy chỉnh để điều khiển và thu thập dữ liệu. - Chứa 512 kênh giải trình tự ADN hoặc ARN theo thời gian thực. 	Bộ	3
27	Bộ môi ống nối đơn (Flow Cell Priming Kit)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ môi chuyên dụng cho máy MinION hoặc PromethION Flow Cell. - Thành phần: Flush Buffer (FB) and Flush Tether (FLT). - Đóng gói: 6 phản ứng/bộ 	Bộ	5
28	Hóa chất rửa ống nối (Flow Cell Wash Kit)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ rửa chuyên dụng cho máy MinION và PromethION Flow Cell. - Đóng gói: 6 phản ứng/bộ 	Bộ	4
29	Kit tách chiết (MagAttract HMW DNA Kit)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit tách chiết ADN có trọng lượng phân tử cao (100–200 kb) bằng hạt từ. - Thành phần: MagAttract Suspension G, Buffer ATL, Buffer AL, Buffer MB, Buffer MW1, Buffer PE, Proteinase K, RNase A, Buffer AE, Nuclease-Free Water. - Thẻ tích mẫu đầu vào: 100-200µl. - Loại mẫu: máu, mô, vi khuẩn. - Lượng mẫu đầu vào: 200µl/25mg/5 x 10⁶. - Đóng gói: 48 test/bộ. 	Bộ	3
30	Ống Falcol 15ml (Conical centrifuge tubes 15 ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa thể tích 15mL. - Thành phần: Polypropylene. - Chịu được lực ly tâm 17,000 rcf - Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng. - Chịu được nhiệt độ -80°C đến 121°C. - Đóng gói: 25 ống/túi 	Túi	2

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Đĩa chuyên dụng cho realtime PCR 96 giếng	<ul style="list-style-type: none"> - Phiến nhựa 96 giếng loại 0,2mL. - Thiết kế thành ống mỏng. - Tốc độ bay hơi < 5%. - Kích thước (WxDxH): 125x85x20 mm - Đóng gói: 50 đĩa/hộp 	Hộp	5
32	Tấm phủ chuyên dụng cho đĩa PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm phủ đĩa qPCR 96 giếng - Chịu được nhiệt độ từ -40oC đến 110oC. - Kích thước (WxDxH): 137x80x1 (mm) - Đóng gói: 100 tấm/hộp 	Hộp	5
33	BSA	<ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng phân tử: 68 kD - Đóng gói: 50mg/Lọ 	Lọ	3
34	Glutaraldêhyde	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức: C₅H₈O₂ - Đóng gói: 10mL/Lọ 	Lọ	4
35	Triton X 100	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng dung dịch - Nồng độ mole: 0,2-0,9mM - Độ ưa nước và chất béo: 13,5 - Độ tan trong nước: 0,1 mg/mL. - Đóng gói: 500mL/chai 	Chai	2
36	Alexa Fluor™ 660 Protein Labeling Kit	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần bộ kit gồm: Thuốc nhuộm hoạt tính (Component A)- 3 ống; Sodium bicarbonate (Component B)-84mg; Cột tinh sạch – 3 cột; Ống thu hồi: 6 ống. - Loại thuốc nhuộm: Alexa Fluor 660. - Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang - Phổ phát xạ của tín hiệu huỳnh quang: 668/698 nm. - Lượng mẫu đánh dấu: 1mg IgG - Màu sắc: Đỏ - Mục tiêu đánh dấu: kháng thể, protein. 	Bộ	3
37	Alexa Fluor™ 555 Protein Labeling Kit	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần bộ kit gồm: Thuốc nhuộm hoạt tính (Component A)- 3 ống; Sodium bicarbonate (Component B)-84mg; Cột tinh sạch – 3 cột; Ống thu hồi: 6 ống. 	Bộ	3

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Loại thuốc nhuộm: Alexa Fluor 555 - Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang - Phổ kích thích/phát xạ của tín hiệu huỳnh quang: 555/565 nm - Lượng mẫu đánh dấu: tương ứng 1mg IgG - Màu sắc: Cam - Mục tiêu đánh dấu: kháng thể, protein. 		
38	Alexa Fluor™ 448 Protein Labeling Kit	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần bộ kit gồm: Thuốc nhuộm hoạt tính (Component A)- 3 ống; Sodium bicarbonate (Component B)-84mg; Cột tinh sạch – 3 cột; Ống thu hồi: 6 ống. - Loại thuốc nhuộm: Alexa Fluor 488 - Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang - Phổ kích thích/phát xạ của tín hiệu huỳnh quang: 494/519 nm - Lượng mẫu đánh dấu: tương ứng 1mg IgG - Màu sắc: Xanh - Mục tiêu đánh dấu: kháng thể, protein. 	Bộ	3
39	ant-DBP (3D10)	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng thể đơn dòng tổng hợp kháng kháng nguyên 3D10. - Đóng gói: 1mg/ống 	Ống	3
40	Goat Mouse anti IgG FITC	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng thể thứ cấp - Dạng dung dịch - Vật chủ: Dê/IgG - Loại Conjugate: Phát quang FITC. - Phân lớp đa dòng - Nồng độ: 1mg/ml - Tinh sạch: sắc ký ái lực. - Đóng gói: 2mL/ống 	Ống	3
41	Dung dịch ly giải hồng cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ly giải tế bào hồng cầu 10X. - Thành phần: Amonium Chloride - Loại mẫu ly giải: tế bào hồng cầu người, chuột, chuột cống, chó và 	Chai	3

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> các loài linh trưởng không phải người. - Đóng gói: 50mL/Lọ 		
42	Dung dịch đệm chạy máy	<ul style="list-style-type: none"> - Đệm Attune Focusing Fluid chuyên dụng cho máy phân tích tế bào dòng chảy Attune Acoustic Focusing Cytometer - Thể tích: 1 L/lọ 	Chai	3
43	Dung dịch đệm rửa máy	<ul style="list-style-type: none"> - Đệm rửa Attune Wash Solution chuyên dụng cho máy phân tích tế bào dòng chảy Attune Acoustic Focusing Cytometer. - Dạng dung dịch 1X sẵn sàng sử dụng. - Đóng gói: 250mL/lọ 	Chai	3
44	Đầu tip 10ul	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn không lọc, có thể tích tối đa 10μL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. - Chịu nhiệt độ 121$^{\circ}$C trong 20 phút - Đóng gói: 1000 tip/ túi 	Túi	13
45	Đầu tip 200ul	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tip không lọc có thể tích tối đa 200μL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. - Chịu nhiệt độ 121$^{\circ}$C trong 20 phút - Đóng gói: 1000 tip/túi 	Túi	73
46	Đầu tip 1.000ul	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tip không lọc có thể tích tối đa 1.000μL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Đầu côn có đặc tính bám dính thấp. - Chịu được dung môi hữu cơ. 	Túi	72

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chịu nhiệt độ 121°C trong 20 phút - Đóng gói: 1000 túi/túi		
47	MinION pack device	- Thiết bị MinION có thể được sử dụng để giải trình tự DNA và RNA di động được vận hành bằng phần mềm MinKNOW - Kích thước và trọng lượng: W 105 mm x H 23 mm x D 33 mm - Công suất 5 W - Cổng USB 3.0 - Điều kiện môi trường: - Được thiết kế để giải trình tự ở 18 ° C đến 24 ° C	chiếc	1
48	Hộp lưu mẫu 100 vị trí	- Hộp lưu trữ mẫu đông lạnh có khả năng lưu trữ đa năng, đặt được cả trong tủ đông và trên bàn làm việc. - Có thể lưu trữ ống lên đến 2.0 mL. - Thích hợp cho nhiệt độ thấp đến -90°C. - Chất liệu Polypropylen - Bên trong có vách chia đựng được 10x10.	Hộp	10
49	Dung dịch RPMI 1640	- Đơn vị đề xuất	Lít	20
50	Cồn Methanol tuyệt đối	- Đóng gói: 500mL/chai	Chai	6
51	Cồn Ethanol 70%	- Đơn vị đề xuất	Lít	19
52	Dung dịch NaHCO ₃ 5%	- Đơn vị đề xuất	Lít	10
53	Gentamycin	- Đóng gói: 100mL/lọ	Lọ	7
54	Pipet nhựa vô trùng 10mL (Sterile pipettes 10mL)	- Đóng gói: 200 cái/thùng	Thùng	12
55	Lọ đựng môi trường 25cm ³ (Cell culture Flask T25)	- Đóng gói: 200 lọ/thùng	Thùng	9
56	Khẩu trang y tế	- Đóng gói: 50 cái/hộp	Hộp	34

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
57	Huyết thanh người nhóm máu O	- Đơn vị đề xuất	Lít	6
58	D-glucose 20%	- Đơn vị đề xuất	mL	400
59	Hồng cầu O 40%	- Đóng gói: 250mL/bịch	Bịch	7
60	Plate 24 giếng	- Đóng gói: 100 cái/thùng	Thùng	5
61	Giêm sa mẹ	- Đóng gói: 500mL/chai	Chai	2
62	Lam kính đầu mờ	- Đóng gói: 72 lam/hộp	Hộp	20
63	Lam kéo	- Đóng gói: 50 cái/hộp	Hộp	5
64	Bông khô	- Đơn vị đề xuất	kg	4
65	Nén đĩa	- Đóng gói: 20 cái/hộp	Hộp	7
66	Diêm	- Đơn vị đề xuất	Hộp	7
67	Dầu soi (immersion oil)	- Đơn vị đề xuất	Lít	1
68	Gel bôi bình nền	- Đơn vị đề xuất	Tuýp	3
69	Giấy parafin (Parafin paper)	- Đơn vị đề xuất	Cuộn	1

./.